

Bản án số: 137/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-09-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bình

Bà Trương Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Khiếu Văn H - Sinh năm: 1984

HKTT: Số nhà 77, đường Quách Đình Bảo, tổ 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 03/07/2020).

- Bị đơn: Chị Lê Phương L - Sinh năm: 1983

HKTT: Thôn Đăm, xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22/05/2020 anh Khiếu Văn H trình bày: Anh với chị Lê Phương L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lâm Xa, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/5/2013. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2015 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ anh lợi dụng công việc và các mối quan hệ của anh để tạo thân quen rồi vay nợ và thực hiện mục đích riêng dẫn đến việc tháng 9/2015 anh phải viết đơn ra khỏi ngành công an (trước đó anh có 10 năm công tác tại trại giam Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa). Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến nay chị L không chịu khó làm ăn, thường xuyên dối trá khiến gia đình anh phải bán một nửa đất ở nhưng vẫn không thể khắc phục trả hết số nợ mà chị L gây ra. Bởi vậy anh không thể chịu đựng và thứ cho chị L được nữa. Đến nay anh nhận thấy mình không thể tiếp tục

cuộc sống vợ chồng với chị L được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Phương L.

- Về con cái: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Khiếu Lê Phan – sinh ngày 21/02/2013. Từ nhỏ cháu ở với gia đình nhà vợ. Nguyên vọng của anh là giao cháu Khiếu Lê Phan cho chị Phương L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ chị Lê Phương L đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng chị L vắng mặt nên không có lời khai của chị L trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị L không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị L theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Anh Hưng đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị L.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Hưng được ly hôn chị L. Về con cái giao cháu Khiếu Lê Phan – sinh ngày 21/02/2013 cho chị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Anh H chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Khiếu Văn H và chị Lê Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lâm Xa, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/5/2013 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng trong việc làm ăn kinh tế. Vợ chồng có sự nghi ngờ về mặt tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, chị L đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được mẹ đẻ của chị L là bà Lê Thị Châu xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Chị L đã được Tòa án nhiều lần thông báo đến Tòa án để làm việc bày tỏ nguyện vọng của mình nhưng chị L đều không đến. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt đđợc. Vì vậy, cần căn cứ điều khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Khiếu Văn H đợc ly hôn chị Lê Phương L để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Khiếu Lê Phan – sinh ngày 21/02/2013. Từ nhỏ cháu ở với gia đình nhà chị L. Từ khi vợ chồng ly thân nhau đến hiện tại cháu Khiếu Lê Phan đang ở với chị L, do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Lê Phan có nguyện vọng xin đợc ở với chị L. Anh H có nguyện vọng giao cháu Khiếu Lê Phan cho chị Phương L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh H tiếp tục giao cháu Khiếu Lê Phan cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của cháu Lê Phan và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có yêu cầu anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía chị L, tòa án đã thông báo nhiều lần nhưng không có yêu cầu gì. Xét hiện tại cháu Lê Phan đang ở với gia đình chị L vẫn phát triển ổn định bình thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Khiếu Văn H đợc ly hôn chị Lê Phương L.

Về con cái: Giao cháu Khiếu Lê Phan – sinh ngày 21/02/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đợc cản trở.

Về án phí: Anh Khiếu Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng đợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007346 ngày 18/05/2020. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án đợc thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đợc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Khiếu Văn H và chị Lê Phương L. Anh H và chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đợc bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND tt. Cảnh Năng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Bình

Trương Thị Quý

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Chương

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Thùy

Phạm Thị Hà

Phạm Văn Hùng

